TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ - PT
Ngày 04/9/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Hùng

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2018/TLPT-HNGĐ ngày 01/8/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 130/2018/HNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Toà án nhân dân huyện TX bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 6, xã TD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu N; sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 6, xã TD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Mậu N

Tại phiên tòa: Có mặt chị Lê Thị D và anh Nguyễn Mậu N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị Lê Thị D kết hôn với anh Nguyễn Mậu N trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã TD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/11/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N thường xuyên đi làm ăn xa nhà còn

chị D ở nhà phụ giúp gia đình nhà chồng làm bánh gai. Do kinh tế khó khăn và sức khỏe không đảm bảo nên chị D đã xin anh N và gia đình nhà chồng cho chị đi làm ở Công ty may để cải thiện kinh tế gia đình nhưng anh N và gia đình anh N không đồng ý. Anh N đã đánh, chửi, xúc phạm chị D, vợ chồng chị đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh N đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh N được ly hôn.

Về con: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Mậu N có một con chung là cháu Nguyễn Mậu Gia Bảo sinh ngày 28/8/2014. Vợ chồng ly hôn chị D xin được nuôi con, không yêu cầu anh N phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con.

Về tài sản: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Mậu N tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Mậu N không nợ chung ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 04/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Mậu N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn như chị D trình bày là đúng thực tế. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D tự ý đi làm không bàn bạc với anh N, mặc dù có chồng rồi nhưng chị D thường nhắn tin cho bạn trai cũ, vợ chồng đã sống ly thân 10 tháng. Nay chị D làm đơn xin ly hôn thì anh N đồng ý.

Về con chung: Anh N và Chị D có một con chung là cháu Nguyễn Mậu Gia Bảo, sinh ngày 28/8/2014. Vợ chồng ly hôn anh N cũng xin được quyền nuôi con, không yêu cầu chị D phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Anh N và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 130/2018/HNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Toà án nhân dân huyện TX đã quyết định: Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị D đối với anh Nguyễn Mậu N.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Mậu N.

- Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Mậu Gia Bảo, sinh ngày 28/8/2014 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/6/2018, anh Nguyễn Mậu N kháng cáo, với nội dung: đề nghị xử cho anh được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mậu Gia Bảo, do điều kiện gia đình anh về kinh tế và thời gian dành cho cháu tốt hơn chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến:

Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh N, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: sau khi xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không xem xét.

[2] Về con chung: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Mậu N xin được nuôi con thấy rằng: Hiện nay anh Nguyễn Mậu N đang làm bảo vệ tại Công ty Cổ phần dịch vụ Bảo vệ an ninh dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Nghi Sơn, Thanh Hóa, mặc dù lương của anh cao hơn lương chị D, nhưng do đặc thù công việc anh N thường xuyên phải đi làm xa nhà nên không có đủ điều kiện về mặt thời gian để trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con. Lời khai anh N tại cấp sơ thẩm (BL45) cũng đã thừa nhận hiện tại ông bà nội đang chăm sóc cháu Gia Bảo. Tại phiên tòa phúc thẩm anh N khai: do phải đi làm xa nên hàng ngày anh đi làm từ 4h30 phút sáng đến chiều mới về. Trong khi chị Lê Thị D là làm thợ may tại công ty TNHH Phúc Thành, có mức thu nhập ổn định hàng tháng trung bình là 4.000.000đ, chưa kể tăng ca (BL43), tuy nhiên chị D làm việc gần nhà nên có điều kiện về thời gian để đưa đón con đi học và trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con. Mặt khác, cháu Gia Bảo mới được 4 tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Tòa sơ thẩm đã quyết định giao cháu Bảo cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh N, cần giữ nguyên án sơ thẩm, giao cho chị D nuôi con là phù hợp.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Mậu N phải nộp vì kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Mậu N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2018/HNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Toà án nhân dân huyện TX.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí dân sự phúc thẩm; Anh Nguyễn Mậu N phải nộp 300.000đ, đã nộp đủ tại Biên lai thu sốAA/2016/0000928 ngày 21/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- UBND xã TD, TX;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga